

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HS-ST
Ngày 20-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Hưng;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Rơ Lík Siu Zem;

Ông Niê Y Chiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lý – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2020, đối với bị cáo:

Y M Pang Ting; tên thường gọi: Ma T; sinh ngày: 15/04/1985, tại huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Buôn L, xã K, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: M'Nông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Y B Ndu và bà H S Pang Ting; có vợ là H R Ntor và ba người con; con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền sự: không; tiền án: không; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Ngô Đình K – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- Bị hại: Anh Phạm Văn C, sinh năm 1979 (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Ông Phạm Hùng Ph, sinh năm 1967; địa chỉ: 459 đường L, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có đơn vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị H R Ntor; sinh năm 1985; địa chỉ: Buôn L, xã K, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- Những người làm chứng:

1. Anh Phạm Văn S, sinh năm 1994; địa chỉ: Buôn G, xã K, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1984; địa chỉ: thôn M, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

3. Anh Phạm Văn C, sinh năm 1991; địa chỉ: Buôn G, xã K, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16h00' ngày 20/11/2019, Y M Pang Ting từ buôn Lạch Dong về nhà Y M ở buôn Gung Yang cùng xã Krông Nô, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk bằng xe mô tô biển kiểm soát 47N9-5911. Khi đến đoạn Km 82+150 QL27, trong lúc Y M lách sang phần đường bên trái để vượt xe ô tô tải phía trước, cùng chiều (hướng Đắk Lắk đi Lâm Đồng, chưa xác định được BKS xe tải) dẫn đến va chạm với xe mô tô ngược chiều mang biển kiểm soát 47B1-605.36 do Phạm Văn C điều khiển làm anh C tử vong tại chỗ.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 20/11/2019, thể hiện: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là Km 82 + 150 Quốc lộ 27, thuộc địa phận Buôn G, xã K, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Đoạn đường này cong về bên phải theo hướng Đắk Lắk - Lâm Đồng, mặt đường bằng phẳng, trái bê tông nhựa, rộng 605cm, có vạch kẻ đứt đoạn phân chia thành hai phần: phần đường bên phải theo hướng Đắk Lắk - Lâm Đồng rộng 305cm, lề đường trái đất cấp phối rộng 100cm; phần đường còn lại rộng 300cm, lề đường trái đất cấp phối rộng 92cm; cách trung tâm hiện trường khoảng 150 mét về hai hướng không có biển báo giao thông đường bộ.

Trong quá trình khám nghiệm hiện trường, thống nhất lấy mép đường bên trái, hướng tỉnh Đắk Lắk đi tỉnh Lâm Đồng làm mép đường chuẩn và lấy cột điện số N2/24 làm mốc cố định cho các số đo vị trí phương tiện và dấu vết tại hiện trường, sử dụng phương pháp cuốn chiếu theo hướng tỉnh Đắk Lắk đi tỉnh Lâm Đồng để tiến hành khám nghiệm.

Tại hiện trường phát hiện bốn dấu vết ký hiệu trong sơ đồ hiện trường là (1), (3), (4), (5) có xe mô tô BKS: 47B1 – 605.36 được ký hiệu trong sơ đồ hiện trường là (2), sau khi xảy ra tai nạn xe mô tô (2) nằm ngã nghiêng bên phải trên mặt đường, đuôi xe quay về hướng mép đường chuẩn, đầu xe quay về hướng ngược lại. Khoảng cách từ tâm trục bánh trước của xe mô tô (2) đến mép đường chuẩn là 260cm, đến mốc cố định là 1.850cm và đến tâm dấu vết (1) là 99cm. Khoảng cách từ tâm trục bánh sau xe mô tô (2) đến mép đường chuẩn là 168cm.

Xe mô tô BKS: 47N9 – 5911 được ký hiệu trong sơ đồ hiện trường là (6), sau khi xảy ra tai nạn xe mô tô (6) nằm ngã nghiêng bên trái trên hiện trường, đầu xe nằm ngoài mép đường chuẩn trên lề đất, đuôi xe nằm trong mép đường chuẩn. Khoảng cách từ tâm trục bánh trước của xe mô tô (6) đến mép đường chuẩn là

95cm và đến tâm trước xe (2) là 350cm. Khoảng cách từ tâm trục bánh sau xe (6) đến mép đường chuẩn là 28cm, đến tâm sau xe (2) là 280cm và đến mốc cố định là 2.120cm.

Quá trình khám nghiệm hiện trường xác định điểm va chạm đầu tiên được ký hiệu là (ĐVC) trên sơ đồ hiện trường, (ĐVC) nằm trên phần đường bên trái theo hướng tỉnh Đắk Lắk đi tỉnh Lâm Đồng trùng với tâm dấu vết (1). Khoảng cách từ vị trí va chạm đầu tiên đến tâm trục bánh trước xe mô tô (2) là 99cm, đến tâm trục bánh trước xe mô tô (6) là 500cm. Khoảng cách từ vị trí va chạm đầu tiên đến mốc cố định là 1.900cm.

Tại bản kết luận pháp y tử thi số 04/TTh-TTPY ngày 09/12/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Nguyên nhân tử vong của Phạm Văn C là ngưng hô hấp, tuần hoàn do chấn thương sọ não-chấn thương hàm mặt nặng/Nhiều chấn thương do tai nạn giao thông.

Cáo trạng số: 05/CT-VKS ngày 27/3/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Y M Pang Ting phạm tội” Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a Khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắk giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng; điểm a Khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo; ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng mô tả và nhận thức được hành vi lấn đường để vượt xe cùng chiều là nguy hiểm, là nguyên nhân chính dẫn đến va chạm với xe ngược chiều làm anh Phạm Văn C tử vong. Bị cáo không có ý kiến đối đáp, tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, không đưa ra lời bào chữa cho hành vi phạm tội của bị cáo mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt thấp nhất mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Ông Nguyễn Đình K phát biểu ý kiến bào chữa cho bị cáo: Không tranh luận với luận tội của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều, khoản áp dụng để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; Bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo phạm tội lần đầu; sau khi gây ra tai nạn, bị cáo đã tích cực đền bù tổn thất cho gia đình bị hại; thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; nhân thân bị cáo tốt, tích cực tham gia các phong trào giữ gìn an ninh trật tự ở trong buôn, được chính quyền xã tặng nhiều Giấy khen; bản thân bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống cùng gia đình tại nơi có hoàn cảnh kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, là lao động chính trong gia đình đông con, con bị cáo bị khuyết tật, nhiễm trùng máu, gia cảnh rất khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp nhất và để bị cáo được cải tạo trong cộng đồng dân cư để bị cáo có điều kiện chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Lắc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định tử thi về nguyên nhân tử vong của bị hại, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Do không tuân thủ các quy định về điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ, nên vào lúc 16h00' ngày 20/11/2019, khi tham gia giao thông tại Km 82 + 150 Quốc lộ 27, thuộc địa phận Buôn Gung Yang, xã Krông Nô, huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk, trong lúc Y M vượt xe ô tô cùng chiều đã lấn sang phần đường ngược chiều gây ra tai nạn với xe mô tô BKS 47B1 – 605.36 do Phạm Văn C điều khiển đang tham gia giao thông ngược chiều với xe của bị cáo làm anh C bị tử vong tại chỗ.

Từ Biên bản khám nghiệm hiện trường cho thấy: Đuôi va chạm giữa hai xe mô tô nằm trên phần đường dành cho xe ngược chiều với chiều đi của bị cáo và cách vạch kẻ phân hai phần đường là 90 cm dẫn đến hai xe mô tô va chạm gần trực diện làm phần bên phải người và xe hai bên va chạm nhau; sau va chạm vị trí xe của bị cáo cách đuôi va chạm 500 cm, xe anh C cách đuôi va chạm 99 cm nên về tốc độ, xe mô tô của bị cáo có tốc độ cao hơn. Do đó nguyên nhân dẫn đến tai nạn là hoàn toàn do bị cáo đã lấn phần đường của xe đi ngược chiều.

Hành vi của Y M Pang Ting là vi phạm khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ dẫn đến hậu quả chết người nên cấu thành tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm

a) Làm chết người;

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Y M Pang Ting là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn khi tham gia giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng của người khác dẫn đến hậu quả làm anh Phạm Văn C tử vong; mặc dù bị cáo không mong muốn hậu quả xảy ra nhưng chỉ vì bị cáo đã quá cầu thả khi vượt xe cùng chiều, trong điều kiện không cho phép nên đã để xảy ra

va chạm với xe ngược chiều. Vì vậy, cần xử bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về tính mạng cho gia đình bị hại; đại diện gia đình bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo còn là người đồng bào thuộc dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên phần nào ảnh hưởng đến nhận thức, tuân thủ quy định của pháp luật trong lĩnh vực giao thông. Bị cáo có nhân thân tốt; lần đầu phạm tội với lỗi vô ý, đã từng nhiều năm tích cực tham gia ban tự quản nơi cư trú và nhiều lần được Chính quyền nơi cư trú tặng Giấy khen nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo vẫn có thể cải tạo, giáo dục bị cáo mà vẫn đáp ứng được yêu cầu rắn đe, phòng ngừa trong công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm ở địa phương.

[4] *Về vật chứng của vụ án:* Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 chiếc xe mô tô, BKS 47B1 – 605.36, màu đen bạc, nhãn hiệu YAMAHA- NOUVO, số khung: N2B5105Y9939, số máy 2B5109939 và 01 chiếc xe mô tô BKS 47N9-5911, màu xanh, nhãn hiệu YAMAHA- SIRIUS, số khung 5C6308Y079521, số máy: 5C63079521. Quá trình điều tra xác định 02 chiếc xe mô tô trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Y M Pang Ting và anh Phạm Văn C nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lắc đã trao trả lại cho chủ sở hữu và đại diện theo pháp luật của người bị hại nên cần chấp nhận.

[5] *Về phân trách nhiệm dân sự:* Quá trình điều tra bị cáo Y M Pang Ting đã tự nguyện thỏa thuận và bồi thường cho gia đình người bị hại do anh Phạm Hùng Plà người đại diện theo pháp luật các khoản tiền chi phí mai táng, tổn thất về tinh thần, với số tiền 50.000.000 đồng. Người đại diện theo pháp luật của người bị hại, anh Phạm Hùng Pkhông yêu cầu bị can phải bồi thường về phần trách nhiệm dân sự nên cần công nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/UBTVQH14, nên cần miễn áp phí hình sự sơ thẩm theo đơn của bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Y M Pang Ting** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Y M Pang Ting 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 02 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 20/5/2020.

Giao Y M Pang Ting cho Ủy ban nhân dân xã Krông Nô, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; gia đình Y M Pang Ting có trách nhiệm với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 68, Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 591 của Bộ Luật dân sự. Công nhận việc bị cáo Y M Pang Ting đã tự nguyện thỏa thuận và bồi thường xong cho gia đình bị hại do anh Phạm Hùng P là người đại diện theo pháp luật các khoản tiền chi phí mai táng, tổn thất về tinh thần, với số tiền 50.000.000 đồng.

Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ Luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc cơ quan Điều tra công an huyện Lắk đã trao trả cho bị cáo Y M Pang Ting 01 chiếc xe mô tô BKS 47N9-5911 và đại diện hợp pháp của anh Phạm Văn C là anh Phạm Hùng P01 chiếc xe mô tô BKS 47B1 – 605.36.

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/UBTVQH14;

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Y M Pang Ting.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- VKSND H. Lắk;
- VKSND T. Đắk Lắk;
- Cơ quan điều tra Công an H. Lắk;
- Cơ quan THAHS Công an H. Lắk;
- Chi cục THADS H. Lắk;
- P. Giám đốc, kiểm tra TAND T. Đắk Lắk;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Văn Hưng